TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST
Ngày: 30/9/2021
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Khánh;
2. Bà Võ Thị Cảnh;

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Đình Mão - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2021/TLST-DS ngày 04/6/2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-DS ngày 27/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST - DS ngày 15/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (*gọi tắt là Ngân hàng*);

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Thanh B, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai. Địa chỉ: Số 35 Võ Thị Sáu, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Trương Công A, sinh năm 1980;
Chị Võ Thị H, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Làng Đ, xã Sơn L, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Ông B có đơn xin vắng mặt; anh A và chị H vắng tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Đỗ Thanh B trình bày:

Ngày 09/11/2016, anh Trương Công A và chị Võ Thị H đã vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai theo hợp đồng tín dụng số 2101/HĐTD ngày 10/6/2019 được ký kết giữa Agribank chi nhánh huyện K, Đông Gia Lai và bên vay anh Trương Công A và chị Võ Thị H với số tiền là

80.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay: Chăn nuôi 04 con bò thịt và chi phí chuồng trại, thuốc men. Cụ thể theo Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân số 01/GNN ngày 11/06/2019, anh Anh và chị H nhận nợ số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất cho vay là 0.8%/tháng (bằng 9.60 %/năm), lãi suất nợ quá hạn là 1.2%/tháng (bằng 14.4%/năm). Thời hạn 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 11/6/2020.

Trường hợp anh Trương Công A và chị Võ Thị H không trả tiền lãi đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng thì khách hàng phải trả lãi suất đối với tiền lãi chậm trả bằng 10%/năm (0,0277%/ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (thời gian chậm trả tính theo ngày).

Để đảm bảo cho khoản vay anh Trương Công A và chị Võ Thị H đã viết giấy cam kết giao tài sản là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 610067, số vào CH 00116 do UBND huyện K ngày 06/12/2010 đúng tên anh Trương Công A và chị Võ Thị H.

Trong thời gian vay vốn, anh Trương Công A và chị Võ Thị H đã sử dụng vốn vay không hiệu quả, Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng đã nhiều lần thông báo đòi nợ, đôn đốc, nhắc nhở bằng nhiều hình thức nhưng anh Anh và chị Hải vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ. Tính đến hết ngày 31/5/2021 là **95.254.795** đồng *(chín mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi tư nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng),* gồm số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 11.530.521 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 3.724.274 đồng và số tiền lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại bảng kê tính lãi, Ngân hàng bổ sung yêu cầu anh Anh và chị Hải còn phải trả tiếp số tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn phát sinh từ ngày 01/6/2021 đến hết ngày 30/9/2021 (*ngày xét xử sơ thẩm*) lần lượt là 2.378.959 đồng lãi trong hạn và 1.189.479 đồng. Như vậy, tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu bị đơn anh A và chị H phải trả thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai là 98.823.233 đồng *(chín mươi tám triệu, tám trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 80.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 13.909.480 đồng và nợ lãi quá hạn là 4.913.753 đồng (*các khoản lãi tính đến hết ngày 30/9/2021*) và số tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 01/10/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Các tài liệu chứng cứ được đại diện nguyên đơn giao nộp gồm: 01 Quyết định V/v tham gia quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHNN-PC ngày 27/12/2019 (bản sao); 01 Giấy ủy quyền về việc tham gia quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 176/NHNNKBĐGL-TH ngày 31/5/2021 (bản chính); 02 Chứng minh nhân dân tên bà Võ Thị H và ông Trương Công A (đều là bản sao); 01 Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ ông Trương Công A (bản sao); 01 Phương án sử dụng vốn ngày 10/6/2019 (bản sao); 01 Hợp đồng tín dụng số 2101 ngày 10/6/2020 giữa Agribank chi nhánh huyện K, Đông Gia Lai và bà Võ Thị H và ông Trương Công A (bản sao); 01 Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân số 01 ngày 10/6/2019 (bản sao); 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số BD610067 doUBND huyện K cấp ngày 06/12/2010 (bản sao); 01 Giấy Báo nợ đến hạn ngày 01/6/2020 (bản sao); 01 Thông báo chuyển nợ quá hạn ngày 12/6/2020 (bản sao); 01 Giấy cam kết vê việc đồng ý giao tài sản để xử

lý nợ gốc và lãi quá hạn ngày 10/6/2020 của bà Võ Thị H và ông Trương Công A có xác nhận của UBND xã S (bản sao); 02 Biên bản làm việc ngày 9/7/2020, ngày 27/8/2020 (bản sao); 02 Biên bản xác minh ngày 10/9/2020 và ngày 26/02/2021 (bản sao); 01 Giấy Báo nợ đến hạn ngày 16/4/2021 (bản sao); 01 Bảng kê tính lãi từ 12/6/2020 đến 31/5/2021, đối với lãi suốt trong hạn và quá hạn (bản sao);

Bị đơn anh Trương Công A và chị Võ Thị H: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện K đã triệu tập anh A và chị H đến Tòa án để nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án, làm bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa, nhưng anh A và chị H cố tình trốn tránh, không hợp tác làm việc mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh A và chị H thực hiện quyền và nghĩa vụ nhưng anh A và chị H không chấp hành. Do vụ án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa mở lần thứ nhất ngày 15/9/2021 anh An và chị H đã vắng mặt, và tại phiên tòa ngày hôm nay anh, chị lại tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù tòa án đã tống đạt văng bản tố tụng hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Các tình tiết sự kiện không phải chứng minh: Giữa giữa Agribank chi nhánh huyện K, Đông Gia Lai và anh Trương Công A - chị Võ Thị H có giao kết hợp đồng trong đó anh A và chị H vay số tiền 80.000.000 đồng nợ gốc; Anh Trương Công A, sinh năm 1980 và chị Võ Thị H, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: Làng Đ, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Điều này thể hiện qu các tài liệu chứng cứ mà Ngân hàng đãng giao nộp là 01 Hợp đồng tín dụng số 2101 ngày 10/6/2020 giữa Agribank chi nhánh huyện K, Đông Gia Lai và bà Võ Thị H và ông Trương Công A (bản sao); 01 Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân số 01 ngày 10/6/2019 (bản sao); 02 Chứng minh nhân dân tên bà Võ Thị H và ông Trương Công A (đều là bản sao); 01 Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ ông Trương Công A (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Trương Công A và chị Võ Thị H phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là vụ án *"Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân số 01/GNN ngày 11/06/2019, anh Anh và chị Hải nhận nợ số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất cho vay là 0.8%/tháng (bằng 9.60 %/năm), lãi suất nợ quá hạn là 1.2%/tháng (bằng 14.4%/năm). Thời hạn 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 11/6/2020. Anh Anh và chị Hải là chủ thể tham gia hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích, nội dung và

hình thức của hợp đồng phù hợp theo quy định tại các Điều 117, Điều 118, và Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi được giải ngân số tiền 80.000.000 đồng thì anh A và chị H đã sử dụng vốn vay không hiệu quả, đã không trả được tiền nợ gốc và lãi theo cam kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở việc trả nợ. Anh A và chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên buộc Ngân hàng phải chuyển thành nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu anh A và chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A và chị H có tình trốn tránh, không hợp tác làm việc luôn vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập đến làm việc, không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh A và chị H đã tự chối bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, không trình bày quan điểm về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, cần buộc anh A và chị H phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai tổng số tiền là 98.823.233 đồng *(chín mươi tám triệu, tám trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 80.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 13.909.480 đồng và nợ lãi quá hạn là 4.913.753 đồng (*các khoản lãi tính đến hết ngày 30/9/2021*) .

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bị đơn anh A và chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 98.823.233 đồng x 5% = 4.941.161 đồng *(bốn triệu, chín trăm bốn mươi mốt nghìn, một trăm sáu mươi mốt đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; Điều 108; Điều 144, Điều 147; Điều; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 117, Điều 118, Điều 119 Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Buộc bị đơn anh Trương Công A và chị Võ Thị H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai tổng số tiền là 98.823.233 đồng *(chín mươi tám triệu, tám trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 80.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 13.909.480

đồng và nợ lãi quá hạn là 4.913.753 đồng (*các khoản lãi tính đến hết ngày 30/9/2021*) .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc bị đơn anh Trương Công A và chị Võ Thị H phải chịu 4.941.161 đồng *(bốn triệu, chín trăm bốn mươi mốt nghìn, một trăm sáu mươi mốt đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.381.369 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0003780 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K,tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết anh Trương Công A và chị Võ Thị H có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện K;
-Chi cục THADS huyện K;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA,VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lành